

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-PT
Ngày: 26 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Nghĩa; ông Trần Trung Thành.
- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2024/HS-PT ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thị Kim H do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Kim H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/02/1984; Nơi sinh: huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn Tr, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1940; Chồng: Nguyễn Thanh H (đã ly hôn); Phạm Văn B - sinh năm 1976; Con có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2024 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có kháng cáo: anh Cao Tiến D; sinh năm 1988. Nơi đăng ký HKTT: thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Luật sư Lê Văn P– Văn phòng luật sư P thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, Lê Thị Kim H biết anh Cao Tiến D có nhu cầu làm giấy phép lái xe hạng B2 để tìm việc làm. Ngày 15 tháng 8 năm 2023, H gặp và nói cho anh D biết mình có khả năng làm được giấy phép lái xe hạng B2 và yêu cầu anh D chuyển số tiền 2.000.000 đồng, anh D đồng ý. Sau đó, anh D đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng từ số tài khoản 3805205217319 của ngân hàng Agribank (chủ tài khoản Cao Tiến D) vào số tài khoản 1024583791 của Ngân hàng Vietcombank (chủ tài khoản Lê Thị Kim H), cùng các thông tin cá nhân và ảnh để H làm giấy phép lái xe hạng B2 cho anh D.

Sau khi nhận được tiền cùng các thông tin liên quan và ảnh, H nhờ một người có tên Nguyễn Đức Mạnh ở Hà Nội (không rõ địa chỉ cụ thể) để làm giấy phép lái xe cho D. Khoảng một thời gian sau, H đưa cho D một giấy phép lái xe hạng B2. Quá trình sử dụng, D nghi ngờ giấy phép lái xe trên là giả nên ngày 25 tháng 01 năm 2024 đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa. Tại bản kết luận giám định số: 288/KL-KTHS ngày 13/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 01 (một) “GIẤY PHÉP LÁI XE” số: 440183035764, hạng B2, họ tên: Cao Tiến D, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1988, nơi cư trú: “Thôn Bắc Sơn X. Sơn Hóa, H. Tuyên Hóa, T. Quảng Bình” cấp ngày 20 tháng 02 năm 2023 là giả.

Tại bản án sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bị cáo Lê Thị Kim H về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H 06 (sáu) tháng tù, thời gian tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/11/2024, bị cáo Lê Thị Kim H kháng cáo xin được hưởng án treo và ngày 13/11/2024, anh Cao Tiến D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình với nội dung đề nghị tăng hình phạt với bị cáo H và yêu cầu được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng từ bị cáo H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Kim H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Kim H: Không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh bị cáo có ba con nhỏ, em gái bị chất độc hóa học do bố có tham gia kháng chiến chống Mỹ, hiện tại hưởng trợ cấp xã hội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS chưa được áp dụng ở cấp sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Đề nghị xem xét vai trò đồng phạm của Cao Tiến D trong vụ án. Nếu không chấp nhận kháng cáo chuyển hình phạt đối với bị cáo thì đề nghị Hội đồng xét xử hủy án để làm rõ vai trò của Cao Tiến D, đảm bảo sự công bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa đề nghị : Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện Tuyên Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận: Do có quen biết với anh Cao Tiến D, biết D cần giấy phép lái xe để xin việc, bị cáo hứa làm giấy phép lái xe hạng B2 với giá 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền và thông tin cá nhân từ anh D, H nhờ một người tên Nguyễn Đức Mạnh (không rõ địa chỉ cụ thể) làm giấy phép giả. Anh D nhận được giấy phép nhưng nghi ngờ là giả nên đã tố cáo sự việc đến cơ quan chức năng. Kết quả giám định xác nhận giấy phép lái xe là giả. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có cơ sở để xác định bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HSST ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xét xử bị cáo về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức theo khoản 1 Điều 141 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim H xin được phạt tiền, hoặc chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật quản lý hành chính nhà nước về quản lý tài liệu, giấy tờ của cơ quan, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết về nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo H 6 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Mặc nhiều bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa phúc thẩm có nộp giấy chứng nhận bố bị cáo có tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học...nhưng tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi làm giả giấy tờ, bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo nhiều người, hiện đang bị khởi tố điều tra về hành vi này. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với yêu cầu của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử hủy án để làm rõ vai trò đồng phạm của Cao tiến D, Hội đồng xét xử thấy mặc dù Cao Tiến D nhờ bị cáo làm giấy phép lái xe nhưng khi phát hiện ra giấy tờ giả đã kịp thời tố cáo đến cơ quan chức năng, theo hướng dẫn của Tòa án Tổ cao thì hành vi của D không cấu thành tội phạm. Do đó, yêu cầu hủy án sơ thẩm là không có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của anh Cao Tiến D yêu cầu được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng từ bị cáo H, Hội đồng xét xử thấy: Số tiền 2 triệu đồng mà anh Cao Tiến D đã chuyển cho bị cáo Lê Thị Kim H là khoản thanh toán trong một giao dịch vi phạm pháp luật, cụ thể là việc làm giả giấy phép lái xe. Do giao dịch này trái pháp luật, quyền yêu cầu hoàn trả số tiền không được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Dân sự nên không đủ cơ sở buộc bị cáo H hoàn

trả khoản tiền này. Người có quyền lợi liên quan trong vụ án là anh Cao Tiến D không có quyền kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận nội dung kháng cáo này.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo H và anh Cao Tiến D kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim H và không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Cao Tiến D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị Kim H, anh Cao Tiến D phải chịu mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Q.Bình;
- Những người T.GTT;
- Lưu Tòa HS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương

